

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 5/01/2012 của Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 176/TTr-SLĐTBXH ngày 17/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp mai táng phí cho 05 đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền **83.800.000 đồng** (Tám mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội năm 2023 đã cân đối cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

(Có danh sách các đối tượng và mức trợ cấp cụ thể kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Tuy Phước, huyện Phù Cát, thành phố Quy Nhơn và các cơ quan liên quan chi trả chế độ trợ cấp cho các đối tượng nêu tại Điều 1 và thực hiện thanh quyết toán kinh phí nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tuy Phước, Phù Cát, thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

Su

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ
Theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ và tên đối tượng	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký thường trú	Ngày tháng năm từ trần	Họ và tên thân nhân	Năm sinh	Quan hệ	Chỗ ở hiện nay	Mức hưởng trợ cấp (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Huỳnh Đỏ	1964	thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	16/07/2023	Lê Thị Chèo	1964	Vợ	thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	18.000.000
2	Ngô Xuân Long	1964	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	01/09/2023	Ngô Hồng Quang	1992	Con	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	18.000.000
3	Đỗ Văn Tiềm	1956	xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	07/06/2023	Nguyễn Thị Hương	1958	Vợ	xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	14.900.000
4	Phan Văn Long	1956	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	07/09/2023	Phan Thị Cẩm Nhung	1992	Con	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	18.000.000
5	Nguyễn Yên	1960	phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	12/06/2023	Nguyễn Thị Phương	1964	Vợ	phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	14.900.000
	Tổng Cộng									83.800.000

